

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2605/UBND-KGVX

Đồng Nai, ngày 23 tháng 3 năm 2023

V/v thực hiện công tác cán bộ

Kính gửi:

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Căn cứ Quy định số 10-QĐ/TU ngày 05/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác quy hoạch cán bộ;

Thời gian qua, công tác quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh cơ bản được thực hiện kịp thời, qua đó tạo điều kiện kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý; cử cán bộ thuộc diện quy hoạch tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định. Bên cạnh kết quả đạt được, công tác quy hoạch cán bộ vẫn còn một số khó khăn như: một số cơ quan chưa chủ động trong việc quy hoạch cán bộ, còn trường hợp quy hoạch cán bộ chưa đủ tiêu chuẩn, điều kiện; quy hoạch thiếu số lượng (*01 chức danh chỉ quy hoạch 01 cán bộ*); chưa kịp thời đưa ra khỏi quy hoạch các cán bộ không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện (*hết tuổi, bị kỷ luật...*) ... ảnh hưởng đến công tác điều động, bổ nhiệm cán bộ (*trong đó có trường hợp phải bổ nhiệm lại cán bộ giữ chức vụ cấp trưởng quá 10 năm công tác*).

Để có cơ sở thực hiện Kế hoạch số 200-KH/TU ngày 09/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc điều động, luân chuyển cán bộ giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý giai đoạn 2022 - 2025; Sau khi xem xét đề xuất của Sở Nội vụ tại Văn bản số 997/SNV-QLBC&CCVC ngày 20/3/2023 về việc thực hiện công tác cán bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổng hợp, báo cáo về số lượng, chất lượng cán bộ đang giữ chức vụ và cán bộ được quy hoạch chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý giai đoạn 2020 - 2025 (*biểu mẫu kèm theo*) gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) **trước ngày 15/4/2023**.

Giao các cơ quan, đơn vị rà soát thực hiện điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020 - 2025 (nếu có) và thực hiện quy hoạch cán bộ giai đoạn 2025 - 2030 theo quy định. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong quy hoạch theo Đề án số 02-ĐA/TU ngày 29/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*trình độ chuyên môn, trình độ chính trị, bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính...*)¹, tránh trường hợp cán bộ trong quy hoạch không được bổ nhiệm do thiếu tiêu chuẩn, điều kiện.

2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác cán bộ theo quy định.

Kịp thời tổng hợp nội dung, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị về công tác cán bộ; báo cáo, xin ý kiến Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét đối với các nội dung ngoài thẩm quyền quản lý. Tổng hợp, báo cáo Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét đánh giá công vụ cơ quan, đơn vị và trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp chậm thực hiện công tác quy hoạch, công tác cán bộ.

3. Giao các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh chủ động trong việc thực hiện công tác cán bộ đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng đảm bảo đúng theo quy định; tổng hợp kết quả báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) **trước ngày 28/4/2023** (biểu mẫu kèm theo).

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, chỉ đạo xử lý. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Nội vụ;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

UBND-VN03-2013



Cao Tiến Dũng

¹ Đề án số 02-ĐA/TU ngày 29/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đương chức và quy hoạch chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý giai đoạn 2022 - 2025 và các năm tiếp theo.

DANH SÁCH CÁN BỘ QUY HOẠCH CHỨC DANH BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

TT	HỌ TÊN	NGÀY SINH		CHỨC VỤ	THỜI GIAN GIỮ CHỨC VỤ ĐƯƠNG NHIỆM VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG	TRÌNH ĐỘ				CHỨC DANH ĐƯỢC QUY HOẠCH	VĂN BẢN QUY HOẠCH	GHI CHÚ
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Chính trị	Quản lý nhà nước	khác			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Nguyễn Văn A	01/02/1978		Phó Giám đốc Sở A	03 năm (Quyết định số/QĐ-..... Ngày bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở A)	- Cử nhân Luật; - Thạc sĩ Luật	Cao cấp	Chuyên viên chính	chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ	- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; - Giám đốc Sở.	- Văn bản số-CV/TU ngày/...../2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (đối với chức danh Giám đốc Sở); - Văn bản số-CV/TU ngày/...../2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (đối với chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)	
2	Trần Thị B	03/04/1983		Trưởng Phòng B thuộc Sở C	- 08 năm, trong đó: + 05 năm Giám đốc Trung Tâm thuộc Sở C (Quyết định số bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm); + 03 năm Trưởng Phòng B thuộc Sở C (Quyết định số bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng Phòng B).	- Cử nhân Quản trị kinh doanh	Cao cấp	Chuyên viên		Phó Giám đốc Sở	Văn bản số-CV/TU ngày/...../2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	chưa bồi dưỡng Quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính theo tiêu chuẩn chức danh quy hoạch
...												

Ghi chú:

- Đối tượng tổng hợp bao gồm Cán bộ, công chức, viên chức đương chức và quy hoạch các chức danh.
- + Đối với Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tỉnh: Giám đốc, Phó Giám đốc và tương đương.
- + Đối với các huyện, thành phố: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện.
- Đề nghị các cơ quan, đơn vị không viết tắt.
- (3), (4): Ghi rõ ngày tháng năm sinh.
- (5): Ghi cụ thể chức vụ hiện đang giữ. Trưởng hợp cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ hưu, thôi việc, hoặc chuyển công tác sang cơ quan khác không thuộc thẩm quyền quản lý: ghi "Đã nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác khác".
- Đồng thời ghi thời điểm nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác và số quyết định tại mục 13 (GHI CHÚ).
- (6): Ghi cụ thể thời gian liên tục giữ chức vụ đương nhiệm và tương đương: Lưu ý: Không công dân thời gian giữ chức vụ. Ví dụ: năm 2015 giữ chức vụ Trưởng Phòng, năm 2019 giữ chức vụ Phó Trưởng Phòng (do sắp xếp tổ chức), năm 2021 giữ chức vụ Trưởng Phòng thì chỉ ghi thời gian giữ chức vụ Trưởng Phòng liên tục từ năm 2021 đến nay (không công dân thời gian giữ chức vụ Trưởng Phòng năm 2015- 2019).
- (7): Ghi tất cả các trình độ chuyên môn và chuyên ngành đào tạo. Ví dụ: có bằng tiến sĩ thì phải ghi: trình độ cử nhân, trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ.
- (8): Ghi cụ thể trình độ chính trị: Cao cấp, trung cấp. Trưởng hợp có trình độ cử nhân chính trị và bằng cao cấp chính trị: ghi cao cấp chính trị.
- (9): Ghi cụ thể trình độ quản lý nhà nước hoặc bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp tương đương. Ví dụ: Bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp Bác sĩ chính hạng 2.
- (10): Ghi các trình độ khác theo tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý đặc thù do Bộ, ngành quy định (nếu có).
- (11): Ghi tất cả các chức hiện được quy hoạch.
- (12): Ghi cụ thể Số Văn bản quy hoạch.
- (13): Các nội dung, thông tin khác cần bổ sung (nếu có) như: thông tin về kỷ luật, thông tin về đang thực hiện quy trình đưa ra khỏi nguồn quy hoạch...

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỔNG HỢP QUY HOẠCH TRƯỞNG PHÒNG, PHÓ TRƯỞNG PHÒNG VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TRƯỞNG THUỘC SỞ, BAN, NGÀNH,
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN GIAI ĐOẠN 2020 - 2025**

TT	TÊN PHÒNG, BAN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC	SỐ LƯỢNG LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ HIỆN CÓ			SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ THEO QUY ĐỊNH		SỐ LƯỢNG CÁN BỘ ĐƯỢC QUY HOẠCH ĐỦ CẤP TRƯỞNG		SỐ LƯỢNG CÁN BỘ ĐƯỢC QUY HOẠCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN BỎ NHIỆM		SỐ LƯỢNG CÁN BỘ ĐƯỢC QUY HOẠCH CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN BỎ NHIỆM					
		Cấp trưởng	Cấp phó	SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ THEO QUY ĐỊNH	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng					
											Trình độ chính trị	Quản lý nhà nước	Khác	Trình độ chính trị	Quản lý nhà nước	Khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15		
I TRƯỞNG PHÒNG, PHÓ TRƯỞNG PHÒNG THUỘC SỞ VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG																
1	Phòng A	1	0	1	3	4	1	3	2	1	0	0	1	0	0	0
2	Trung tâm B	1	2	2	3	6	3	4	0	0	0	0	2	0	0	0
II TRƯỞNG PHÒNG, PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TRỰC THUỘC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC SỞ VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG																
1	Trung tâm thuộc Sở A															
1.1	Phòng B	1	1	2	1	3	0	2	1	0	0	0	2	2	2	0
III TRƯỞNG PHÒNG, PHÓ TRƯỞNG PHÒNG THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG																
IV TRƯỞNG PHÒNG, PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TRỰC THUỘC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG																

Ghi chú:

- Đối tượng tổng hợp bao gồm:

+ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc sở và tương đương bao gồm: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cấp huyện; Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

+ Trưởng Phòng, Phó Trưởng phòng trực thuộc cơ quan, đơn vị thuộc sở và tương đương bao gồm: Trưởng Phòng, Phó Trưởng phòng cơ quan, đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành, đơn vị, sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- (5): Số lượng cấp phó theo quy định là số lượng phó trưởng phòng, phó thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập được xác định theo Đề án vị trí việc làm của đơn vị hoặc Đề án sắp xếp, tổ chức lại cơ quan, đơn vị (đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt). Ví dụ: Theo Nghị định quy định có không quá 02 Phó Trưởng Phòng nhưng Đề án vị trí việc làm xác định Phòng có 01 Phó Trưởng Phòng thì ghi "01" Phó Trưởng phòng.

- (6), (7): Ghi số lượng cán bộ đã được Cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ví dụ: Theo quy định vị trí Trưởng phòng có thể quy hoạch tối đa 03 cán bộ, tuy nhiên, Cơ quan, đơn vị mới thực hiện quy hoạch 01 cán bộ (hiện đang thực hiện quy trình quy hoạch 01 cán bộ do chưa hoàn chỉnh hồ sơ) thì ghi "01" cán bộ.

- (8), (9): Ghi số lượng cán bộ đã được quy hoạch và đảm bảo tất cả tiêu chuẩn, điều kiện để bổ nhiệm (bao gồm trình độ chuyên môn, trình độ chính trị, quản lý nhà nước, thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (nếu có), các điều kiện khác theo Bộ, ngành quy định (nếu có)).

- (10), (11), (13), (14): Ghi số lượng cán bộ được quy hoạch nhưng chưa đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện.

- (12), (15): Ghi số lượng cán bộ được quy hoạch nhưng chưa đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện khác của ngành, lĩnh vực yêu cầu (nếu có).